TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2026/HNGĐ - ST.
Ngày: 28 – 4 – 2026.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng;

2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thẩm phán Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2026/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 391/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kim Thị Sa R, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ; số Căn cước công dân: 094191005330, cấp ngày 10/7/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Thạch Pha L, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ; số Căn cước công dân: 094089004727, cấp ngày 19/02/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kim Thị Sa R trình bày:

Nguyên vào năm 2020, bà và ông Thạch Pha L tự nguyện chung sống với nhau, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ, đăng ký vào ngày 11/01/2016. Sau khi kết hôn bà và ông Thạch Pha L chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên ông, bà sống ly thân từ tháng 9/2025 cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà và ông Thạch Pha L có 01 người con

chung là Thạch Ra Đ, sinh ngày 16/7/2011, hiện nay đang sống chung với bà. Quá trình chung sống bà và ông Thạch Pha L không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/4/2026, bà Kim Thị Sa R thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với ông Thạch Pha L; về con chung xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Ra Đ, sinh ngày 16/7/2011 đến khi thành niên, không yêu cầu ông Thạch Pha L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Thạch Pha L:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Thạch Pha L, nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Thạch Pha L để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Thạch Pha L để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kim Thị Sa R.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Thạch Ra Đ, sinh ngày 16/7/2011 cho bà Kim Thị Sa R được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông Thạch Pha L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Kim Thị Sa R không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Bà Kim Thị Sa R xác định trong thời gian chung sống bà và ông Thạch Pha L không có tài sản chung, bà không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Kim Thị Sa R xác định trong thời gian chung sống bà và ông Thạch Pha L không có nợ chung, bà không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thạch Pha L từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Thạch Pha L nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Thạch Pha L để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, bị đơn ông Thạch Pha L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Thạch Pha L.

[2]. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/4/2026, bà Kim Thị Sa R xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: về con chung xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Ra Đ, sinh ngày 16/7/2011 đến khi thành niên, không yêu cầu ông Thạch Pha L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Sa R không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn bà Kim Thị Sa R xác định bà và ông Thạch Pha L chung sống như vợ chồng từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ, đăng ký ngày 11/01/2016. Xét thấy, hôn nhân của bà Kim Thị Sa R và ông Thạch Pha L tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Kim Thị Sa R và ông Thạch Pha L là hợp pháp. Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/4/2026, bà Kim Thị Sa R vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Thạch Pha L với lý do trong quá trình chung sống đến năm 2021 thì hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn gay gắt, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và ông, bà đã sống ly thân từ tháng 9/2025 cho đến nay. Từ khi bà Kim Thị Sa R chính thức xin ly hôn đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với bị đơn ông Thạch Pha L, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Thạch Pha L biết nhưng ông không có ý kiến phản đối gì và cũng không Thạch Pha La bày ý kiến gì cho Tòa án. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Kim Thị Sa R và ông Thạch Pha L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Kim Thị Sa R được ly hôn với ông Thạch Pha L.

[4]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Về con chung: Bà Kim Thị Sa R xác định trong thời gian chung sống bà và ông Thạch Pha L có 01 (Một) người con chung là Thạch Ra Đ, sinh ngày 16/7/2011, hiện nay đang sống chung với bà. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/4/2026 bà Kim Thị Sa R xác định từ khi bà và ông Thạch Pha L sống ly thân thì bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, hiện nay cháu vẫn đang chung sống với bà nên bà xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế bà Kim Thị Sa R và ông Thạch Pha L đã không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2025 cho đến nay, trong khoảng thời gian này cháu Đ chung sống với bà Kim Thị Sa R, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu đã ổn định; việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến thì cháu Đ có nguyện vọng được sống chung với bà Kim Thị Sa R. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ cho bà Kim Thị Sa R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Thạch Pha L mà không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Kim Thị Sa R không có yêu cầu ông Thạch Pha L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Kim Thị Sa R xác định bà và ông Thạch Pha L không có tài sản chung, bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Kim Thị Sa R xác định bà và ông Thạch Pha L không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bà Kim Thị Sa R phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Thạch Pha L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị Sa R được ly hôn với ông Thạch Pha L.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là cháu Thạch Ra Đ, sinh ngày 16/7/2011 cho bà Kim Thị Sa R được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông Thạch Pha L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn ông Thạch Pha L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Thạch Ra Đ, sinh ngày 16/7/2011 mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kim Thị Sa R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004131 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà Kim Thị Sa R đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Thạch Pha L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Cần Thơ (PGĐ, KT, TT và THA);
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS Thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Trần Đề;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Bảo